

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÀ PHÊ THẮNG LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 103/CV-CTCP

*“V/v: Giải trình về lợi nhuận sau  
thuế trên Báo cáo tài chính quý 2  
năm 2026 thay đổi hơn 10% so với  
cùng kỳ năm trước”*

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 07 năm 2026

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

**I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN**

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THẮNG LỢI**
- Mã chứng khoán: **CFV**
- Địa chỉ: Km 17, Quốc lộ 26, Xã Ea Knuéc, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: 0262.3514362 Fax: 0262.3514365

**II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ**

Công ty cổ phần cà phê Thăng Lợi xin giải trình về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính quý 2 năm 2026 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước cụ thể:

| CHỈ TIÊU                                        | Mã số | Thuyết minh | Quý 2 năm 2026  | Quý 2 năm 2025  | Chênh lệch       | Tỷ lệ % |
|-------------------------------------------------|-------|-------------|-----------------|-----------------|------------------|---------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 01    | 6.01        | 139.892.501.559 | 191.544.093.555 | (51.651.591.996) | -27     |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10    |             | 139.892.501.559 | 191.544.093.555 | (51.651.591.996) | -27     |
| Giá vốn hàng bán                                | 11    | 6.02        | 132.984.851.608 | 176.819.874.425 | (43.835.022.817) | -25     |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 20    |             | 6.907.649.951   | 14.724.219.130  | (7.816.569.179)  | -53     |
| Doanh thu hoạt động tài chính                   | 21    | 6.03        | 3.098.203.164   | 3.275.071.875   | (176.868.711)    | -5      |
| Chi phí tài chính                               | 22    | 6.04        | 3.345.486.473   | 7.597.339.846   | (4.251.853.373)  | -56     |
| Trong đó: Chi phí lãi vay                       | 23    |             | 2.656.667.870   | 2.295.117.755   | 361.550.115      | 16      |
| Chi phí bán hàng                                | 25    | 6.05        | 2.269.947.205   | 2.589.071.415   | (319.124.210)    | -12     |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 26    | 6.06        | 3.017.117.847   | 2.496.717.497   | 520.400.350      | 21      |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh         | 30    |             | 1.373.301.590   | 5.316.162.247   | (3.942.860.657)  | -74     |
| Thu nhập khác                                   | 31    | 6.07        | 448.178.492     | 849.400.992     | (401.222.500)    | -47     |
| Chi phí khác                                    | 32    | 6.08        | 333.790.414     | 5.384.365.917   | (5.050.575.503)  | -94     |
| Lợi nhuận khác                                  | 40    |             | 114.388.078     | (4.534.964.925) | 4.649.353.003    | -103    |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế               | 50    |             | 1.487.689.668   | 781.197.322     | 706.492.346      | 90      |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành                     | 51    | 6.09        | 274.334.152     | 197.924.371     | 76.409.781       | 39      |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp        | 60    |             | 1.213.355.516   | 583.272.951     | 630.082.565      | 108     |

Theo Báo cáo tài chính quý 2 năm 2026, lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 1.213 triệu đồng, tăng 630 triệu đồng (tăng 108%) so với năm trước.

Nguyên nhân biến động chủ yếu như sau:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 2/2026 đạt 139.893 triệu đồng, giảm 51.652 triệu đồng (giảm 27%) so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù khối lượng xuất khẩu như nhau nhưng doanh thu giảm mạnh. Nguyên nhân chủ yếu do giá cà phê trong nước và thế giới trong quý 2/2026 biến động giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước, giá cà phê nhân trung bình trong quý 2/2026 là 90.000 đồng/kg so với giá trung bình cùng kỳ năm trước là 130.000 đồng/kg (giảm 40.000 đồng/kg).

Qua đó, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 6.908 triệu đồng, giảm 7.817 triệu đồng (giảm 53%).

Chi phí tài chính giảm mạnh (giảm 4.252 triệu đồng, tương đương giảm 56%) do tỷ giá ngoại tệ ít biến động.

Từ các yếu tố trên, lợi nhuận trước thuế quý 2 năm 2026 tăng 706 triệu đồng (tăng 90%) so với cùng kỳ năm trước; sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế TNDN, lợi nhuận sau thuế tăng 630 triệu đồng (tăng 108%).

Trên đây là báo cáo giải trình của Công ty về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính quý 2 năm 2026 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước. Công ty cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận**

- Như trên
- Lưu VT-TV

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người

UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Đỗ Hoàng Phúc**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**